TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 18/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông *Trần Mạnh Dũng*.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Nguyện.

+ Ông Tô Đình Trị.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/HSST-QĐXX ngày 28 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị S; Sinh năm: 1968; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Võ N và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có chồng là Trần Văn K (chết) Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người bị hại: Trần Thị T, sinh năm 1964

Trú tại: Tổ 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 16/12/2018, Võ Thị S đến chợ H (thuộc tổ 4, thị trấn H, huyện T) để mua sắm. Khi đi ngang qua quầy hàng bán gạo của bà Trần Thị T, S nhìn thấy 01 túi ni lon màu đỏ đựng tiền để trên hàng gạo nên S nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà T không chú ý, S dùng tay lấy cái túi đựng tiền của bà T kẹp vào người và rời khỏi quầy gạo, bên trong túi sách có 01 điện thoại di động hiệu SYMPHONY và số tiền 4.615.000 đồng. Khi S đi được khoảng 50m thì bà T phát hiện nên hô hoán và đuổi theo S. Khi S đi đến quầy hàng trái cây của chị Nguyễn Thị T thì S vứt cái túi đựng tiền vừa lấy trộm của bà T xuống đất. Cùng lúc này bà T cùng một số người dân đuổi theo bắt giữ S.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị chiếc điện thoại di động hiệu SYM PHONY là 195.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ 01 túi ni lon màu đỏ bên trong có 01 cái túi xách màu tím, 01 điện thoại di động hiệu SYMPHONY và số tiền 4.615.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả cho bà Trần Thị T.

Về dân sự: Bà Trần Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản và T không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 20.02.2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Thị S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo S về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; các điểm h,i, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Võ Thị S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về dân sự: Toàn bộ tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại đủ cho người bị hại Trần Thị T, bà T không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị S thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 16/12/2018, tại chợ H, huyện T. Võ Thị S đã trộm cắp túi ni lon màu đỏ bên trong có số tiền 4.615.000 đồng và một chiếc điện thoại di động hiệu SYM PHONY trị giá 195.000 đồng của bà Trần Thị T. Tổng giá trị tài sản Võ Thị S chiếm đoạt của bà T là 4.810.000 đồng (Bốn triệu tám trăm mười ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thi thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe bị cáo và tạo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; giá trị tài sản trộm cắp không lớn đã thu hồi được trả lại cho bị hại, hơn nữa chồng bị cáo là ông Trần Văn Kỳ là thương binh. Do vậy, Hội đồng xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h,i, s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, nên HĐXX áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị S phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* .

2/ Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, các điểm điểm h,i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65, BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Thị S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thị S về UBND xã B, huyện T nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật luật hình sự.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xử buộc bị cáo Võ Thị S phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phíHSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Mạnh Dũng